

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN ĐỒN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 08/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Thanh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đào Minh Ngọc – Bí thư, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh huyện Vân Đồn; ông Nguyễn Thành Định - Nguyên giáo viên, hiệu trưởng trường THPT Hải Đảo.

- Thư ký phiên tòa: bà Tăng Thị Thủy - Thư ký tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Quang Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phùn Thái Đ; tên gọi khác: không; sinh ngày 09/6/2006, tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn Đồng Cống, xã B, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùn Văn Ba và bà Lý Thị Lan; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Thanh T; tên gọi khác: không; sinh ngày 11/5/2006, tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 4, khu Diêm Thủy, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: thôn 1, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Linh và bà Nguyễn Thị Tuân; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

3. Họ và tên: Đinh Anh T; tên gọi khác: không; sinh ngày 25/7/2007, tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn Đài Mỏ, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Q và bà Lê Thị Hai; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Phùn Thái Đ: chị Lý Thị L; địa chỉ: thôn Đồng Công, xã B, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T: chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn L; địa chỉ: thôn 1, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Anh Linh có mặt, chị Tuân vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Đinh Anh T: chị Lê Thị Hai; địa chỉ: thôn Đài Mỏ, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Trương Thành T - sinh năm 1986; địa chỉ: thôn Tràng Hương, xã Đoàn Kết, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Chính – sinh năm 1986; địa chỉ: thôn 1, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị L – sinh năm 1986; địa chỉ: khu 8, thị trấn Cái Ròng, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trương Thành C – sinh năm 1976; địa chỉ: thôn Tràng Hương, xã Đoàn Kết, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Chị Vũ Thị H – sinh năm 1978; địa chỉ: tổ 13, khu 2, phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn D – sinh năm 1984; địa chỉ: tổ 1, khu Minh Hòa, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Anh Vu Văn N – sinh năm 1985; địa chỉ: khu 5, thị trấn Cái Ròng, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Anh Đinh Văn Q – sinh năm 1977; địa chỉ: thôn Đài Mỏ, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

+ Nguyễn Hoàng Q – sinh ngày 31/3/2010; địa chỉ: thôn 2, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Hoàng Q: anh Nguyễn Hồng Nghĩa; địa chỉ: thôn 2, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Phạm Trung Đức – sinh ngày 06/4/2008; địa chỉ: thôn 2, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Phạm Trung Đức: chị Nguyễn Thị Huệ; địa chỉ: thôn 4, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Lê Trọng Nhân – sinh ngày 06/5/2010; địa chỉ: thôn 3, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Lê Trọng Nhân: Lê Thị Lương; địa chỉ: thôn 3, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Đào Thị Thu – sinh năm 1974; địa chỉ: tổ 7, khu An Sơn, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Thái Đ, Nguyễn Thanh T, Đinh Anh T và Nguyễn Hoàng Q (sinh ngày 31/3/2010, trú tại: xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh) là bạn của nhau. Trong khoảng thời gian từ ngày 19/11/2023 đến ngày 25/11/2023, do không có nghề nghiệp và cần tiền tiêu xài, Phùng Đức, Trường, Thái và Quân đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 19/11/2023, Phùng Đức một mình đi đến khu vực gần chợ Cái Ròng, huyện Vân Đồn thì thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát (BKS) 89H1-12489 của chị Nguyễn Thị L (sinh năm 1986, chỗ ở: khu 8, thị trấn Cái Ròng, huyện Vân Đồn) dựng ở lề đường cạnh nhà chị Lan. Sau khi quan sát thấy không có ai trông coi xe và chìa khóa vẫn cắm trên xe nên Phùng Đức đi đến dùng tay mở khóa khởi động xe mô tô của chị Lan, điều

khuyến xe đi tìm nơi bán xe. Khi đi đến quán thu mua sắt vụn ở tổ 4, khu Đông Sơn, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả của chị Đào Thị Thu (sinh năm 1974, trú tại: tổ 7, khu An Sơn, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả), Phùn Đức vào nói với chị Thu về việc muốn bán xe nhưng chị Thu không mua. Lúc này, Phùn Đức gặp và nói với anh Nguyễn Văn D (sinh năm 1984, trú tại: tổ 1, khu Minh Hòa, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả) đang thu mua bìa giấy tại quán của chị Thu là xe mô tô trên của Phùn Đức, do mất giấy tờ, không còn nhu cầu sử dụng nên muốn bán cho anh Duy với giá 700.000 đồng, anh Duy đồng ý mua. Sau đó, Phùn Đức đi chơi game, ăn uống hết số tiền bán xe thì đi về.

Trưa ngày 24/11/2023, Phùn Đức cùng Trường, Quân và Phạm Trung Đức (sinh năm 2008, trú tại: xã H, huyện Vân Đồn - là bạn của Phùn Đức, Trường và Quân) cùng nhau đi chơi ở khu vực thôn 1, xã H, huyện Vân Đồn, được một lúc thì Phạm Đức tách ra, không đi cùng mọi người nữa. Còn Phùn Đức, Trường và Quân tiếp tục đi chơi. Khi mọi người đi đến khu vực chỗ ở của anh Nguyễn Văn Chính (sinh năm 1986) tại thôn 1, xã H, huyện Vân Đồn, thấy xe mô tô nhãn hiệu Sym Elegant, BKS 34F1-057.02 của anh Chính dựng ở bãi đất trống, chìa khóa vẫn cắm trên xe nên Quân nói với Phùn Đức và Trường là “xe kia” (ý của Quân là rủ Trường và Phùn Đức lấy trộm xe mô tô của anh Chính), thì Phùn Đức nói là “mày lấy đi” (ý của Phùn Đức bảo Quân và Trường lấy trộm xe mô tô của anh Chính), còn Trường thì nói Trường không lấy, do anh Chính ở gần nhà Trường nên Trường đi về nhà trước, khi Phùn Đức và Quân lấy trộm được xe sẽ quay về đón Trường để cùng đi bán xe lấy tiền tiêu xài. Sau khi bàn thống nhất lấy trộm xe của anh Chính xong, Phùn Đức, Trường và Quân tiếp tục đi chơi thì gặp Phạm Đức quay lại, cả nhóm đứng nói chuyện một lúc thì Trường và Phạm Đức đi về (Phạm Đức không biết việc Quân, Phùn Đức và Trường rủ nhau lấy trộm xe mô tô của anh Chính). Lúc này, Quân đứng ở đoạn đường bê tông phía trước chỗ ở của anh Chính để canh giới, còn Phùn Đức đi đến mở khóa, khởi động xe mô tô của anh Chính, điều khiển xe chở Quân đi về nhà Trường để đón Trường. Sau đó, Phùn Đức, Quân và Trường cùng đi trên xe mô tô vừa trộm cắp để tìm nơi bán xe. Khi đến quán thu mua sắt vụn của chị Vũ Thị H (sinh năm 1978, chỗ ở: tổ 13, khu 2, phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả), Phùn Đức, Quân và Trường vào nói với chị Hải xe mô tô trên là của bố mẹ Quân cho nhưng Quân không sử dụng nên muốn bán với giá 800.000 đồng, chị Hải đồng ý mua (sau đó chị Hải cắt rời chiếc xe để bán sắt vụn và vứt một số bộ phận ở bãi rác). Phùn Đức, Quân và Trường sau khi có tiền bán xe đã đi chơi game, ăn uống hết tiền thì đi về.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/11/2023, Thái, Trường, Phùn Đức và Quân cùng đi chơi với nhau. Sau đó, Thái điều khiển xe mô tô Honda Wave A (không gắn BKS, là xe của anh Đinh Văn Q - bố đẻ Thái) chở Trường và Phùn Đức xuống khu vực cảng Việt Mỹ thuộc thôn 2, xã H, huyện Vân Đồn chơi. Do thấy có nhiều xe mô tô dựng trên cảng và không có người trông coi nên Trường đã rủ Thái và Phùn Đức đi xem chiếc xe nào có nhiều xăng thì sẽ lấy trộm để đi chơi, rồi đem bán lấy tiền tiêu xài, thì Thái và Phùn Đức đồng ý. Lúc này, Trường thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, BKS 14S1-088.68 của anh Trương Thành T (sinh năm 1986, chỗ ở: thôn Trảng Hương, xã Đoàn

Kết, huyện Vân Đồn) có nhiều xăng nên đã chỉ cho Thái và Phùn Đức (ý của Trường là sẽ lấy trộm chiếc xe mô tô của anh Tuấn). Sau đó, Thái điều khiển xe mô tô của Thái về đón Quân, còn Phùn Đức và Trường ở lại chờ. Một lúc sau, Thái chở Quân đến, Trường nói cho Quân biết việc sẽ lấy trộm xe mô tô trên của anh Tuấn, Quân đồng ý. Trường và Quân đứng xung quanh để cảnh giới, còn Thái cầm 01 chiếc tua vít tự chế mà Thái mang theo từ trước đi đến tháo ốp nhựa ổ khóa xe mô tô của anh Tuấn, còn Phùn Đức dùng tay tháo đầu cắm điện ổ khóa xe, rồi đưa cho Thái cùng 01 sợi dây đồng mà Phùn Đức mang theo từ trước. Thái cầm sợi dây đồng và đầu cắm điện ổ khóa xe rồi đấu điện thì khởi động được xe. Do xe bị khóa cổ nên Trường dùng tay kéo tay lái bên phải xe theo hướng từ trước về sau, Phùn Đức dùng chân đạp vào tay lái bên trái xe theo hướng từ sau về trước phá được khóa cổ xe. Sau đó, Thái điều khiển xe mô tô của Thái chở Trường và Quân, còn Phùn Đức đi xe mô tô lấy được của anh Tuấn về hướng đường tỉnh lộ 334. Khi đến đoạn đường đối diện cổng chính chùa Cái Bầu, thuộc thôn 1, xã H, huyện Vân Đồn, Phùn Đức dùng tay tháo 02 chiếc gương BKS 14S1-088.68 vứt vào bụi cỏ ven đường, Thái dùng chiếc tua vít tháo chiếc BKS 14S1-088.68 cắt vào trong cốp xe của Thái rồi vứt chiếc tua vít vào bụi cỏ ven đường. Khi đến đoạn đường Vân Đồn, thuộc thôn 11, xã H, huyện Vân Đồn, Thái vứt chiếc BKS 14S1-088.68 trên vỉa hè đường, rồi cùng Phùn Đức, Trường và Quân quay về nhà Lê Trọng Nhân ở thôn 3, xã H, huyện Vân Đồn (là bạn của Thái, Phùn Đức, Trường và Quân), thì thấy nhà Nhân không có ai. Tại đây, Thái, Phùn Đức, Trường và Quân dùng tay tháo yếm, ốp đèn hậu, ốp chắn ổ khóa, ổ khóa, mặt nạ, ốp thân bình xăng, ống xả, xé tem xe mô tô của anh Tuấn để tránh bị phát hiện. Trường mang các bộ phận của xe vừa tháo ra cất ở gần nhà Trường, còn phần ốp đèn hậu, yếm trong bị vỡ và tem xe thì Trường vứt vào một bụi cỏ ven đường tỉnh lộ 334, thuộc thôn 3, xã H, huyện Vân Đồn. Trường và Quân mang chiếc ống xả xe mô tô của anh Tuấn đến cửa hàng mua bán phụ tùng xe mô tô của anh Vu Văn N (sinh năm 1985) ở khu 5, thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn và bán cho anh Nam với giá 150.000 đồng (anh Nam không biết chiếc ống xả trên do Trường, Quân, Phùn Đức và Thái trộm cắp mà có). Sau đó, Trường và Quân sử dụng hết số tiền bán ống xả để đổ xăng cho xe mô tô của anh Tuấn, còn Phùn Đức tiếp tục điều khiển xe mô tô của anh Tuấn đi chơi vòng quanh huyện Vân Đồn rồi đi về.

Cùng ngày, anh Trương Thành C (sinh năm 1976, chỗ ở: thôn Tràng Hương, xã Đoàn Kết, huyện Vân Đồn, anh trai anh Tuấn - là chủ sở hữu xe mô tô BKS 14S1-088.68), chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Chính đến Công an huyện Vân Đồn trình báo sự việc. Phùn Thái Đ giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 xe mô tô Honda Wave A (không gắn BKS) đã trộm cắp được của anh Tuấn (kiểm tra xe thu giữ 01 sợi dây đồng cắm vào 02 cực của rắc cắm điện ổ khóa xe). Chị Vũ Thị H giao nộp 01 khung, 01 máy và 02 bánh xe, là các bộ phận còn lại của xe mô tô BKS 34F1-05702 mà Phùn Đức, Quân và Trường đã bán cho chị Hải.

Ngày 30/11/2023, anh Nguyễn Văn D giao nộp 01 xe mô tô Honda Blade, BKS 89H1-124.89 mà Phùn Đức đã bán cho anh Duy.

Ngày 01/12/2023, Nguyễn Thanh T giao nộp 01 chấn ổ khóa, 02 yếm, một bên yếm bị vỡ nhựa, 01 mặt nạ, 02 ốp thân bình xăng, là những bộ phận còn lại của xe mô tô BKS 14S1-088.68 mà Trường, Phùn Đức, Thái và Quân đã trộm cắp được của anh Tuấn. Anh Vu Văn N giao nộp 01 ống xả xe mô tô mà Trường và Quân đã bán cho anh Nam.

Ngày 11/12/2023, anh Đinh Văn Q giao nộp 01 xe mô tô Honda Wave A (không gắn BKS) mà Thái đã sử dụng đi trộm cắp tài sản vào ngày 25/11/2023.

Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng liên quan đến vụ án, thu giữ 01 BKS 14S1-088.68 tại khu vực vỉa hè đường Vân Đồn, thuộc thôn 11, xã H, huyện Vân Đồn, còn những vật chứng khác không tìm được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 28/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vân Đồn, kết luận:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda; số loại Blade; màu Đỏ - Đen; BKS 89H1-124.89; số máy JA36E0058243; số khung 3608EY508526 đã qua sử dụng. Giá trị của tài sản tại thời điểm định giá là 4.000.000 đồng.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Sym; số loại Elegant; màu Trắng - Đen; BKS 34F1-057.02; số máy H003614; số khung H003614 đã qua sử dụng. Giá trị của tài sản tại thời điểm định giá là 3.000.000 đồng.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda; số loại Wave A; màu Trắng - Đen Bạc; BKS 14S1-088.68; JA39E0774496; số khung 3500HY794341 đã qua sử dụng. Giá trị của tài sản tại thời điểm định giá là 8.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị can Phùn Thái Đ, Nguyễn Thanh T và Đinh Anh T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên.

Những người bị hại chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Văn Chính, anh Trương Thành T đều vắng mặt tại phiên Tòa nhưng trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt đều có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo và quan điểm thể hiện không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đồng thời có lời khai cụ thể như sau:

+ Chị Nguyễn Thị L khai: Khoảng 14 giờ ngày 19/11/2023, chị Lan để xe mô tô Honda Blade BKS 89H1-124.89 ở mép đường cạnh xưởng đá lạnh Mát Ròng. Lúc đỗ xe, chị Lan vẫn cầm chìa khóa ở ổ khóa xe, tắt máy, rồi đi chờ đá lạnh cho khách, sau đó quay lại thì phát hiện bị mất trộm. Chiếc xe trên chị Lan mua từ năm 2015 tại 01 cửa hàng ở tỉnh Hưng Yên (không nhớ ở đâu), với giá 20.000.000 đồng. Chị Lan đã được nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

+ Anh Nguyễn Văn Chính khai: Khoảng 12 giờ 25 phút ngày 24/11/2023, anh Chính để xe mô tô Sym BKS 34F1-057.02 trong sân nhà anh Chính thuê ở thôn 1, xã H, huyện Vân Đồn, sau đó phát hiện bị mất trộm. Chiếc xe trên anh Chính mua từ tháng 02/2023 tại cửa hàng của anh Trần Văn Quang ở thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, với giá 5.000.000 đồng. Anh Chính đã được nhận lại các bộ phận còn lại của xe và được gia đình các bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

+ Anh Trương Thành T khai: Khoảng 05 giờ ngày 25/11/2023, anh Trương Thành C cho anh Tuấn mượn xe mô tô Honda Wave BKS 14S1-088.68 đi làm

và để xe ở khu vực cảng Việt Mỹ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, anh Tuấn đi làm về không thấy xe nên đã nhờ anh Chung cùng đi tìm.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Thành C, chị Vũ Thị H, anh Nguyễn Văn D, anh Vu Văn N, Nguyễn Hoàng Q đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo thể hiện:

+ Nguyễn Hoàng Q khai phù hợp các bị cáo về nội dung hành vi trộm cắp tài sản mà Quân và các bị cáo đã thực hiện.

+ Anh Trương Thành C khai phù hợp anh Trương Thành T về việc anh Chung cho anh Tuấn mượn xe mô tô BKS 14S1-088.68. Ngoài ra: Xe mô tô BKS 14S1-088.68 là của anh Chung mua từ năm 2018 tại 01 cửa hàng ở huyện Vân Đồn (không nhớ ở đâu), với giá 21.000.000 đồng. Anh Chung đã được nhận lại xe và được gia đình các bị cáo bồi thường 5.280.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

+ Chị Vũ Thị H khai: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/11/2023, chị Hải đang ở cơ sở thu mua sắt vụn tại tổ 13, khu 2, phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, thì có 03 thanh niên đi 01 xe mô tô Sym BKS 34F1-057.02 đến và nói muốn bán (02 trong 03 thanh niên tên Thái và Trường). Chị Hải hỏi lý do bán xe thì 01 thanh niên nói xe không dùng nữa muốn bán sắt vụn, nên chị Hải đồng ý mua với giá 800.000 đồng và trả tiền thì 03 thanh niên đi về. Do không biết chiếc xe mô tô trên là do trộm cắp mà có, chị Hải đã cắt các bộ phận bằng kim loại của xe và BKS mục đích để bán sắt vụn, các bộ phận còn lại chị Hải đã đem vứt ở bãi tập kết rác. Do số tiền không lớn các bị cáo đều nhỏ tuổi không có điều kiện nên chị Hải không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường.

+ Anh Nguyễn Văn D khai: Chiều ngày 19/11/2023, khi anh Duy đang thu mua bìa giấy ở quán của chị Đào Thị Thu thì có 01 thanh niên đi 01 xe mô tô Honda Blade, BKS 89H1-124.89 đến nói với anh Duy là xe của người đó, do bị mất giấy tờ và không còn nhu cầu sử dụng nên bán. Anh Duy đồng ý mua với giá 700.000 đồng và trả tiền cho người đó. Do số tiền không lớn bị cáo nhỏ tuổi anh Duy không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường.

+ Anh Vu Văn N khai phù hợp Trường và Quân về việc anh Nam đã mua 01 chiếc ống xả xe mô tô Honda Wave A của Trường và Quân với giá 150.000 đồng vào ngày 25/11/2023 tại cửa hàng của anh Nam. Khi bán ống xả thì Trường và Quân nói xe thay ống xả mới nên muốn bán. Anh Nam không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Văn Q có mặt tại phiên Tòa có lời khai: Chiếc xe mô tô Honda Wave A (đã bị mất BKS 14S1-083.59 từ trước) anh Quảng giao nộp cho Cơ quan điều tra là của anh Quảng. Ngày 25/11/2023, do anh Quảng có việc bận nên bảo Thái dắt xe đi bảo dưỡng tại quán sửa xe gần nhà. Anh Quảng không biết việc Thái sử dụng chiếc trên để đi trộm cắp tài sản vào ngày 25/11/2023. Anh Quảng đã được nhận lại xe và không có yêu cầu gì.

Những người làm chứng Phạm Trung Đức, chị Đào Thị Thu và anh Trần Văn Quang tuy vắng mặt tại phiên Tòa nhưng trong quá trình điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo:

+ Phạm Trung Đức khai: Trưa ngày 24/11/2023, Phạm Đức cùng Phùn Đức, Quân và Trường đi chơi vòng quanh khu vực gần nhà Trường. Một lúc sau, Phạm Đức thấy ở đầu ngõ có đông người và phương tiện nên đã một mình chạy đi xem do nghĩ là có tai nạn giao thông, còn không thấy Trường, Quân và Phùn Đức đi theo. Khi Phạm Đức quay lại thì thấy Trường, Quân và Phùn Đức đang đứng nói chuyện. Sau đó, Trường đi về trước, Phạm Đức đi sau, còn Quân và Phùn Đức đi đâu không rõ. Phạm Đức không biết việc Phùn Đức, Trường và Quân trộm cắp xe mô tô.

+ Chị Đào Thị Thu khai: Khoảng 16 giờ ngày 19/11/2023, chị Thu đang ở cơ sở thu mua sắt vụn tại tổ 4, khu Đông Sơn, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, thì có 01 thanh niên đi 01 xe mô tô Honda Blade đến nói muốn bán nhưng chị Thu không mua. Lúc này, thanh niên trên mang xe mô tô ra gặp anh Duy (người đang thu mua giấy bìa của chị Thu) để nói chuyện mua bán xe, còn nội dung như thế nào chị Thu không rõ.

+ Anh Trần Văn Quang khai phù hợp anh Chính về việc anh Quang đã bán cho anh Chính chiếc xe mô tô Sym BKS 34F1-057.02. Nguồn gốc chiếc xe trên do anh Quang mua lại của 01 người khác (không nhớ mua của ai, thời gian nào) với giá khoảng 5.000.000 đồng.

Cáo trạng số 07/CT-VKSVD ngày 22/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn truy tố các bị cáo Phùn Thái Đ, Nguyễn Thanh T và Đinh Anh T về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùn Thái Đ: Từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T: Từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Anh T: Từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phùn Thái Đ cho UBND xã B, huyện Vân Đồn; bị cáo Nguyễn Thanh T cho UBND xã H, huyện Vân Đồn và bị cáo Đinh Anh T cho UBND xã V, huyện Vân Đồn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 sợi dây đồng. Truy thu số tiền 700.000đ của bị cáo Phùn Thái Đ do phạm tội mà có.

Tại phiên tòa các bị cáo, người đại diện hợp pháp và bào chữa cho các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp và là người bào chữa cho các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: **tại phiên tòa bị cáo Phùn Thái Đ, Nguyễn Thanh T và Đinh Anh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra**, phù hợp với Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, các Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, bản ảnh vật chứng, Biên bản xác định hiện trường ngày 08/12/2023, sơ đồ hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra ngày 08/12/2023 và phù hợp với bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 28/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vân Đồn; đồng thời còn phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/11/2023, tại khu 8, thị trấn Cái Ròng, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, Phùn Thái Đ đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô BKS 89H1-124.89 trị giá 4.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị L. Ngày 24/11/2023, tại thôn 1, xã H, huyện Vân Đồn, Phùn Thái Đ, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Hoàng Q (dưới 14 tuổi) đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô BKS 34F1-057.02 trị giá 3.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn Chính. Ngày 25/11/2023, tại thôn 2, xã H, huyện Vân Đồn, Nguyễn Thanh T, Phùn Thái Đ, Đinh Anh T và Nguyễn Hoàng Q đã trộm cắp 01 xe mô tô BKS 14S1-088.68 trị giá 8.000.000 đồng của anh Trương Thành T.

Các bị cáo là người có đầy đủ nhận thức, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo biết và đã lợi dụng sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật. Do đó hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, các chứng cứ buộc tội của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên

tòa các bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng số 07/CT-VKSVD ngày 22/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với các bị cáo, nên quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp lý.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi quyền sở hữu về tài sản là một trong những quyền cơ bản của công dân, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến đều bị nghiêm cấm và nghiêm trị. Các bị cáo biết, nhận thức được điều đó nhưng do ham ăn chơi, lười lao động nên đã thực hiện tội phạm nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân và nhu cầu tiêu sài cá nhân các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của các bị hại để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi của các bị cáo gây tâm lý bất an trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Do đó, cần phải bị xử lý bằng hình sự để cải tạo, răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng trực tiếp tham gia thực hiện tội phạm. Trong đó, bị cáo Nguyễn Thanh T là đối tượng khởi xướng, chủ động rủ Đức, Thái và Nguyễn Hoàng Q cùng thực hiện tội phạm trộm cắp xe mô tô của anh Trương Thành T. Riêng bị cáo bị cáo Phùn Thái Đ ngoài lần phạm tội cùng các bị cáo, đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong đó có 01 lần bị cáo thực hiện độc lập; Nguyễn Thanh T ngoài lần phạm tội này Trường đã 01 lần thực hiện hành vi trộm cắp cùng với Đức và Nguyễn Hoàng Q. Do vậy, bị cáo Đức phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo Trường và Thái.

Về nhân thân: các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; riêng bị cáo Đinh Anh T phạm tội lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phùn Thái Đ và Nguyễn Thanh T đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên”, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên các lần phạm tội của hai bị cáo đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra và đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho các bị hại, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra những người bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi áp dụng hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo Đinh Anh T 01 lần tham gia “trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phùn Thái Đ (sinh ngày 09/6/2006) khi phạm tội mới (17 tuổi 05 tháng 10 ngày); Nguyễn Thanh T (sinh ngày 11/5/2006) khi phạm tội (17 tuổi 06 tháng 13 ngày), Đinh Anh T (sinh ngày 25/7/2007) khi phạm tội (16 tuổi 01

tháng 13 ngày) các bị cáo đều phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng chính sách pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội khi quyết định hình phạt.

[5]. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo Phùn Thái Đ và Nguyễn Thanh T phạm tội thuộc tội phạm ít nghiêm trọng có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo tại địa phương và các bị cáo được áp dụng chính sách pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội. Nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cũng không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, phù hợp với Điều 65, 91 Bộ luật hình sự, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo và sự khoan hồng của pháp luật.

Riêng đối với bị cáo Đinh Anh T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và được áp dụng chính sách pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội. Nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo theo quy định tại Điều 36, Điều 100 Bộ luật hình sự là phù hợp cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo không có việc làm ổn định và không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

7]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong cho các bị hại trong vụ án đồng thời các bị hại đã nhận được tài sản bị thu hồi. Những bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vu Văn N, Nguyễn Văn D và chị Vũ Thị H không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xét.

[8]. Về vật chứng vụ án: 01 sợi dây đồng màu nâu đỏ kích thước dài 02 cm được dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc xe mô tô Honda Wave A (không gắn BKS) của anh Đinh Văn Q do anh Quảng không biết việc Đinh Anh T sử dụng xe đi trộm cắp tài sản; 01 chiếc xe mô tô Honda Blade, BKS 89H1-124.89 của chị Nguyễn Thị L; 01 chiếc xe mô tô Honda Wave A, 01 chấn ổ khóa, 01 ổ khóa, 02 yếm (một bên yếm bị vỡ nhựa), 01 mặt nạ, 02 ốp thân bình xăng, 01 ống xả xe mô tô và 01 BKS 14S1-088.68 của anh Trương Thành C; 01 khung, 01 máy và 02 bánh xe mô tô của anh Nguyễn Văn Chính cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên, hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Quyền kháng cáo: bị cáo; người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11]. Liên quan trong vụ án: Nguyễn Hoàng Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thời điểm Quân dưới 14 tuổi, nên Quân chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành chính. Các anh Nguyễn Văn D, Vu Văn N và chị Vũ Thị H không biết tài sản mua được của các bị cáo do trộm cắp mà có, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Phùn Thái Đ, Nguyễn Thanh T và Đinh Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phùn Thái Đ 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phùn Thái Đ cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 98; khoản 1, 2 Điều 36; Điều 100 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Đinh Anh T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Quảng Ninh nhận được bản án, Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

Giao bị cáo Đinh Anh T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Quảng Ninh nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02/2024/HSST- LCDKNCT, ngày 23/02/2024, số 03/2024/HSST- LCDKNCT, ngày 23/02/2024, số 04/2024/HSST- LCDKNCT, ngày 23/02/2024 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 02/2024/HSST- QĐTHXC ngày

23/02/2024, số 03/2024/HSST- QĐTHXC ngày 23/02/2024, số 04/2024/HSST- QĐTHXC ngày 23/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh đối với các bị cáo Phùn Thái Đ, Nguyễn Thanh T và Đinh Anh T.

Về vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 sợi dây đồng màu nâu đỏ kích thước dài 02 cm.

(Tình trạng các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 16/BB-CCTHADS ngày 23/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Quảng Ninh).

Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: bị cáo Phùn Thái Đ, Nguyễn Thanh T và Đinh Anh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, 2, 4 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo; người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Vân Đồn;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện Vân Đồn;
- Chi cục THADS huyện Vân Đồn;
- UBND xã V, huyện Vân Đồn;
- Bị hại; người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hoàng